

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **193/2025/HS-ST**

Ngày: 04/12/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Hoàng Vũ.

Ông Lư Khánh Thành.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Đào Thị Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 208/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 208/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Đoàn Hữu D (bị cáo khai tên thường gọi là Trúc P); Sinh ngày: 28/12/1965; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Không xác định; Chỗ ở: Ấp TTA, xã PL, huyện CG, tỉnh Long An (nay là ấp TTA, xã CG, tỉnh Tây Ninh); Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đoàn Văn T (chết) và bà: Trương Thị N (chết); Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo khai có vợ là bà Nguyễn Thị P1 (không đăng ký kết hôn) và có 02 người con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1996; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 24/12/2024.

Nhân thân: Ngày 07/7/2020, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 19, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào Cơ sở xã hội Thanh thiếu niên 2 để quản lý cắt con, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc (Quyết định số: 283/QĐ-UBND). Ngày 16/10/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 19, quận Bình Thạnh ra Quyết định hủy Quyết định số: 283/QĐ-UBND do Đoàn Hữu D có nơi cư trú ổn định (Quyết định số: 481/QĐ-UBND).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Hữu D:*

Bà Nguyễn Ngọc T1 - Luật sư Văn phòng Luật sư HTH thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Dương Văn L; Sinh năm: 1971; Trú tại: Ấp TTA, xã PL, huyện CG, tỉnh Long An (nay là ấp TTA, xã CG, tỉnh Tây Ninh).

(vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Hoàng B; Sinh năm: 1996; Trú tại: E1 Cư xá VH, đường BVĐ, Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là E1 Cư xá VH, đường BVĐ, phường KH, Thành phố Hồ Chí Minh).

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 24/12/2024, tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 6 trên đường tuần tra, phát hiện Đoàn Hữu D đang điều khiển xe gắn máy biển số 60B9-406.79 chạy đến trước chung cư AP, địa chỉ 961 đường HG, Phường K, Quận F có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, đã thu giữ trên yên xe phía sau 01 giỏ xách màu xanh (loại giỏ nhựa), bên trong có 04 gói nylon màu bạc (đề trong 01 gói nylon màu đen), mỗi gói nylon màu bạc có 01 gói nylon chứa thảo mộc khô (D khai là ma túy loại Cần sa). Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của D 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu đen (bên trong có 01 sim điện thoại số thuê bao 0903433736). Sau đó, tổ công tác đã giao D cùng các vật chứng nêu trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tiến hành khám xét nơi ở của Đoàn Hữu D tại ấp TTA, xã PL, huyện CG, tỉnh Long An, tổ công tác thu giữ 12 gói nylon màu bạc, bên trong mỗi gói có 01 gói nylon chứa thảo mộc khô (D khai là ma túy loại Cần sa).

Tại Cơ quan điều tra, Đoàn Hữu D khai: Khoảng 03 giờ ngày 23/12/2024, D nhận được điện thoại của một người tên V (bạn quen biết ngoài xã hội, không rõ lai lịch, có số điện thoại 0931548004) kêu D đến khu vực trước nhà số 395 đường KDV, phường AL, quận BT (khu vực Bến xe MT) chở ma túy (loại Cần sa) về nhà cất để khi có người đặt mua, V sẽ nói D đi giao. Tại điểm hẹn, sau khi nhận 01 túi nylon (bên trong chứa nhiều gói Cần sa) và 200.000 đồng tiền công từ V, D chở số Cần sa này về cất giấu tại nơi ở của D (ấp TTA, xã PL, huyện CG, tỉnh Long An). Đến 10 giờ ngày 24/12/2024, V điện thoại kêu D đem 04 gói Cần sa đến chung cư AP, địa chỉ 961 đường HG, Phường K, Quận F giao cho người mua, nhưng D mới chạy đến trước chung cư AP, chưa kịp gặp người mua thì đã bị phát hiện bắt giữ như nêu trên. Ngoài ra, D khai đã đi giao ma túy cho V nhiều lần, nhưng không nhớ ngày giờ cụ thể và sau mỗi lần giao ma túy, V cho D 500.000 đồng.

Theo kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Trạm y tế Phường 13, Quận 6, Đoàn Hữu D dương tính với ma túy (loại Methamphetamine, THC).

Tại Kết luận giám định số: 649/KL-KTHS ngày 02 tháng 01 năm 2025, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: 02 gói được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Bùi Thành P2 (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6, bên trong có:

- 04 gói nylon chứa thảo mộc khô (ký hiệu m₁) cần giám định có tổng khối lượng 2,00kg (hai phẩy không không kilôgam), là Cần sa.

- 12 gói nylon chứa thảo mộc khô (ký hiệu m₂) cần giám định có tổng khối lượng 6,02kg (sáu phẩy không hai kilôgam), là Cần sa.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6 ra quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 253/QĐ-ĐCSMT); khởi tố bị can đối với Đoàn Hữu D về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» (Quyết định số: 346/QĐ-ĐCSMT).

Ngày 30 tháng 7 năm 2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố bị can đối với Đoàn Hữu D, do Quyết định khởi tố bị can số: 346/QĐ-ĐCSMT ngày 30/12/2024 sai địa chỉ thường trú của bị can (Quyết định số: B10923/QĐ-ĐCSMT).

Đối với người tên V (có số điện thoại 0931548004) giao ma túy cho Đoàn Hữu D đem đi bán, hiện chưa xác định được lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đang tiến hành điều tra xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 75/CT-VKS-Q6 ngày 13 tháng 6 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Đoàn Hữu D về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa ngày 12 tháng 9 năm 2025, bị cáo Đoàn Hữu D khai bị lắng một bên tai trái không nghe rõ được các câu hỏi của Hội đồng xét xử. Để đảm bảo tính khách quan của vụ án, Hội đồng xét xử quyết định trả hồ sơ yêu cầu giám định sức khỏe đối với bị cáo Đoàn Hữu D.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số: B13749/QĐ-ĐTTH về việc Trưng cầu giám định tình trạng thính lực đối với Đoàn Hữu D. Và tại Kết luận giám định tình trạng sức khỏe số: 07/2025/KLGĐSK-PY.CS1 ngày 15 tháng 10 năm 2025, Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận thính lực đối với Đoàn Hữu D như sau:

1. Các kết quả chính: Viêm tai giữa hai bên; Nghe kém tiếp nhận trung bình hai tai.

2. Kết luận:

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể 30%.

- Kết luận khác: Không.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo Đoàn Hữu D khai nhận chính bị cáo, đã thực hiện hành vi như nội dung bản cáo trạng nêu. Bị cáo xác nhận tính đến ngày bị bắt, bị cáo giúp V đi bán Cần sa và nhận tiền đem về cho V khoảng 4-5 lần, mỗi lần giao ma túy xong, V trả công cho bị cáo 500.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đoàn Hữu D như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Đoàn Hữu D từ 04 năm đến 05 năm tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» theo khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave S màu đỏ, số khung RLHJC4301AY500704, số máy JC43E-0806341; 01 chiếc điện thoại di động màu đen, bên ngoài có ghi chữ Samsung, số Imei 1: 356347114822146, số Imei 2: 356348114822144.

Tịch thu, tiêu hủy: 02 gói bên ngoài ghi vụ số: 649(347/25), có chữ ký niêm phong của Giám định viên và cán bộ điều tra. Bên trong: Thảo mộc khô có tổng khối lượng 1,98kg, thảo mộc khô có tổng khối lượng 6,00kg (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 giỏ nhựa màu xanh; 01 túi nylon màu đen; 16 gói nylon màu bạc (không chứa gì); 01 sim điện thoại số thuê bao 0903433736 và 01 biển số xe 60B9-406.79 giả.

Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Hữu D đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Và sau khi phân tích về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, về nhân thân, hoàn cảnh gia đình, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đến mức thấp nhất có thể nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, vì hiện bị cáo đã lớn tuổi (gần 60 tuổi), sức khỏe có phần hạn chế (thính lực giảm 30%).

Đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa không tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo Đoàn Hữu D cho rằng trong thời gian bị tạm giam, bị cáo đã nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật, nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6 (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người bào chữa cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quy định chung về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt. Tuy nhiên, xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng, không gây trở ngại gì đến việc giải quyết vụ án. Mặt khác, những người này cũng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2025 (gọi tắt là Bộ luật tố tụng hình sự).

[3] Đối chiếu lời khai của bị cáo Đoàn Hữu D tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định số: 649/KL-KTHS ngày 02/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh; lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đoàn Hữu D đã phạm tội «Mua bán trái phép chất ma túy», tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Bị cáo Đoàn Hữu D đã mua bán trái phép chất ma túy (loại Cần sa) và thời điểm bắt quả tang (vào lúc 14 giờ ngày 24/12/2024 tại trước chung cư AP, địa chỉ 961 đường HG, Phường K, Quận F) đã thu giữ của bị cáo 04 gói nylon, bên trong có 02 kilôgam ma túy, loại Cần sa. Ngoài ra, khi khám xét nơi ở của bị cáo tại ấp TTA, xã PL, huyện CG, tỉnh Long An, Công an còn thu giữ của bị cáo 12 gói nylon, bên trong có 6,02 kilôgam ma túy, loại Cần sa (bị cáo khai 16 gói Cần sa này là của một người tên V đưa cho bị cáo cất giữ để khi có người mua, V sẽ kêu bị cáo đi bán nhằm mục đích thu lợi). Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ độc quyền trong việc quản lý, trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội. Hành vi này đã đủ yếu tố cấu thành tội «Mua bán trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Đoàn Hữu D là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi mua

bán, cất giữ trái phép chất ma túy, là hành vi vi phạm pháp luật, được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do hám lợi, để thỏa mãn lối sống không lành mạnh và nhất là xem thường pháp luật, nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Đoàn Hữu D là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng; bị cáo có nhân thân xấu, thời điểm bị bắt giữ kết quả xét nghiệm thể hiện bị cáo dương tính với ma túy. Mặt khác, ma túy nói chung và các chất ma túy khác như Cần sa nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về ma túy. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân đã lớn tuổi (gần 60 tuổi), sức khỏe có phần hạn chế (viêm tai giữa hai bên, nghe kém tiếp nhận trung bình hai tai. Tỷ lệ tổn thương cơ thể 30%), nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát và lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Đoàn Hữu D còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế hết sức khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Việc xử lý vật chứng:

[7.1] Phương tiện mà bị cáo Đoàn Hữu D dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc điện thoại di động màu đen, bên ngoài có ghi chữ Samsung, số Imei 1: 356347114822146, số Imei 2: 356348114822144, Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7.2] Đối với 02 gói bên ngoài ghi vụ số: 649(347/25), có chữ ký niêm phong của Giám định viên và cán bộ điều tra. Bên trong: Thảo mộc khô có tổng khối lượng 1,98kg và thảo mộc khô có tổng khối lượng 6,00kg (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 giỏ nhựa màu xanh; 01 túi nylon màu

đen; 16 gói nylon màu bạc (không chứa gì); 01 sim điện thoại số thuê bao 0903433736 (trong chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu đen), là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7.3] Đối với chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave S màu đỏ, biển số 60B9-406.79 thu giữ của bị cáo Đoàn Hữu D, theo Kết luận giám định số: 990/KL-KTHS ngày 24/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL34); Thông báo kết quả tra cứu vật chứng số: 108-01 ngày 17/02/2025 của Công an Quận 6 (BL114) và Phiếu trả lời xác minh ngày 21/5/2025 của Công an Phường 11, Quận 6 (BL116), chiếc xe này có số khung RLHJC4301AY500704, số máy JC43E-0806341, là xe không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng, không có trong cơ sở dữ liệu đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Tại phiên tòa, bị cáo khai mua chiếc xe này từ một người không rõ lai lịch ở Quận 8 vào khoảng tháng 7/2024 với giá 2.500.000 đồng và xe không có giấy tờ. Sau khi mua xe, bị cáo sử dụng làm phương tiện đi làm và đi nhận, giao ma túy cho Vệ. Ngày 21/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã đề nghị thông báo tìm chủ sở hữu của chiếc xe trên Báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL117), nhưng đến nay vẫn không có ai đến nhận. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là tịch thu sung vào ngân sách nhà nước chiếc xe theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7.4] Đối với biển số xe 60B9-406.79, theo Kết luận giám định số: 5496/KL-KTHS ngày 05/5/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL35) là biển số giả, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 41/PNK ngày 11 tháng 02 năm 2025 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 59/QĐ-VKS-Q6 ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17 tháng 6 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh - BL68, 132, 151)

[8] Đối với các ông Dương Văn L, Nguyễn Hoàng B (là người thuê bị cáo Đoàn Hữu D nuôi dê và cho bị cáo ở tại ấp TTA, xã PL, huyện CG, tỉnh Long An). Quá trình điều tra xác định, các ông này không biết việc bị cáo cất giấu ma túy tại nhà của các ông, nên không xem xét trách nhiệm pháp lý.

[8.1] Đối với người tên V giao Cần sa cho bị cáo Đoàn Hữu D đem đi bán. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào Cơ quan điều tra xác minh làm rõ xử lý sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Mặc dù tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Hữu D khai đã nhiều lần giúp người tên V bán ma túy và mỗi lần giao ma túy xong, V trả công cho bị cáo 500.000 đồng, nhưng xét ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác, nên Hội đồng xét xử không đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội «Mua bán trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Phạm tội 02 lần trở lên». Chính vì vậy mà Hội đồng xét xử cũng không đủ cơ sở buộc bị cáo nộp lại khoản tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội.

[10] Về án phí: Bị cáo Đoàn Hữu D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Đoàn Hữu D** (Trúc P) 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy». Thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2024.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2025.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave S màu đỏ, số khung RLHJC4301AY500704, số máy JC43E-0806341; 01 (một) chiếc điện thoại di động màu đen, bên ngoài có ghi chữ Samsung, số Imei 1: 356347114822146, số Imei 2: 356348114822144.

- Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2025.

Tịch thu, tiêu hủy: 02 (hai) gói bên ngoài ghi vụ số: 649(347/25), có chữ ký niêm phong của Giám định viên và cán bộ điều tra. Bên trong: Thảo mộc khô có tổng khối lượng 1,98 (một phẩy chín tám kilôgam), thảo mộc khô có tổng khối lượng 6,00 (sáu phẩy không không kilôgam); 01 (một) giỏ nhựa màu xanh; 01 (một) túi nylon màu đen; 16 (mười sáu) gói nylon màu bạc (không chứa gì); 01 (một) sim điện thoại số thuê bao 0903433736 và 01 (một) biển số xe 60B9-406.79 giả.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17 tháng 6 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh - bút lục 151)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2025; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Đoàn Hữu D phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Đoàn Hữu D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 3 - Tp. Hồ Chí Minh;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng PV06 Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên